

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước
đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 5195/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy

ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 145/BC-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các nội dung: Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm; kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, được hưởng chế độ hỗ trợ như sau:

1. Tiền học phí, lệ phí thi, tiền mua tài liệu theo quy định chính thức của nơi đào tạo.

2. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học:

a) Học ngoài tỉnh: Hỗ trợ 50.000 đồng/ngày học/người (hoặc 1.500.000 đồng/tháng/người).

b) Học trong tỉnh: Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách, được cử đi đào tạo, bồi dưỡng:

- Cụ ly đi lại dưới 20 km (tính từ nơi làm việc đến địa điểm bố trí đào tạo, bồi dưỡng) được hỗ trợ 20.000 đồng/ngày học/người.

- Cụ ly (tính từ nơi làm việc đến địa điểm bố trí đào tạo, bồi dưỡng) từ 10

km trở lên đối với miền núi, hải đảo; từ 20 km trở lên đối với các vùng còn lại được hỗ trợ 30.000 đồng/ngày học/người.

3. Tiền tàu lửa, xe 02 lượt (đi và về) bằng phương tiện thông thường đối với các trường hợp học tập theo đợt. Đối với trường hợp triệu tập học vào cuối mỗi tuần, hỗ trợ thanh toán 50% tiền tàu xe mỗi đợt học; đối với trường hợp học tập dài hạn ngoài tiền thanh toán đợt đi và về theo đợt, còn được thanh toán tiền tàu xe lượt đi và về trong dịp nghỉ lễ, nghỉ Tết tối đa không quá 02 lần/năm.

4. Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ ở (ký túc xá) của trường theo mức nhà trường quy định; trường hợp nhà trường không có ký túc xá hoặc có ký túc xá nhưng không bố trí được chỗ ở (phải có xác nhận của nhà trường) được hỗ trợ:

- Đi học ngoài tỉnh: Hỗ trợ 90.000 đồng/ngày học/người (hoặc 2.700.000 đồng/tháng/người).

- Đi học trong tỉnh: Hỗ trợ 50.000 đồng/ngày học/người đối với các đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại địa bàn xã, phường trong tỉnh (hoặc 1.500.000 đồng/tháng/người);

5. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ ngoài các chế độ hỗ trợ theo quy định trên được hưởng thêm 15.000 đồng/ngày học/người.

6. Công chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc được trợ cấp thêm 10.000 đồng/ngày học/người.

7. Thời gian học được tính theo ngày thông báo của các cơ sở đào tạo kể cả ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ. Trường hợp học trong tỉnh, thời gian học tính theo ngày học thực tế.

Điều 3. Mức chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

1. Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên được mời giảng, một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) như sau:

STT	Đối tượng báo cáo viên, giảng viên	Mức chi (đồng/buổi)
1	Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương	2.000.000

2	Thứ trưởng; Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giáo sư; Phó Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học và các chức danh tương đương.	1.800.000
3	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Vụ trưởng, Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó cục trưởng; Tiến sỹ; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	1.600.000
4	Chuyên viên cao cấp, Giảng viên cao cấp; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị xã hội của tỉnh; Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; và các chức danh tương đương.	1.400.000
5	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu; Báo cáo viên cấp tỉnh và các chức danh tương đương	1.200.000
6	Chuyên viên chính; Giảng viên chính; Trưởng, Phó phòng cấp tỉnh và cấp xã; Thạc sỹ; Báo cáo viên cấp xã; Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tương đương	1.000.000
7	Chuyên viên; Giảng viên; Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	800.000
8	Trợ giảng (hỗ trợ giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp trong hoạt động giảng dạy)	600.000

Trường hợp giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng quy định tại khoản này thì được áp dụng mức chi thù lao cao nhất.

2. Đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ, không trả thù lao giảng viên theo quy định trên. Trường hợp được mời tham gia giảng dạy, báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các đơn vị khác tổ chức thì vẫn được hưởng chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định này.

3. Các nội dung và mức chi liên quan không quy định tại Nghị quyết này

được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Sử dụng kinh phí thường xuyên được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nguồn kinh phí do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các trường hợp đã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc đã được phê duyệt hưởng chế độ theo Điều 4 của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc khóa học hoặc hoàn thành nội dung được phê duyệt.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.
2. Các quy định dưới đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (trừ các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị quyết này).

b) Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên, giảng viên trong công tác đào tạo, bồi

đưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

c) Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 14 tháng 5 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đông